

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh, cấp xã trong các lĩnh vực: Quảng cáo; Báo chí; Xuất bản, In và Phát hành; Du lịch; Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và triển lãm; Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử; Mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa; Thẻ dực thẻ thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 4508/QĐ-BVHTTDL ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 192/TTr-SVHTTDL ngày 30 tháng 11 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 44 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh và 01 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung cấp xã trong các lĩnh vực: Quảng cáo; Báo chí; Xuất bản, In và Phát hành; Du lịch; Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và triển lãm; Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử; Mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa; Thẻ dực thẻ thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**Điều 2.** Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2225/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Lưu: VT, KGVX, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Thanh Lịch**

**DANH MỤC 44 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH VÀ 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP XÃ TRONG CÁC LĨNH VỰC: QUẢNG CÁO; BÁO CHÍ; XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH; DU LỊCH; MỸ THUẬT, NHIẾP ẢNH VÀ TRIỂN LÃM; PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ; MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ CHUYÊN NGÀNH VĂN HÓA; THỂ DỤC THỂ THAO THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (44 TTHC)**

| STT                                                                                                                        | Tên TTHC                                                                                                                           | Thời hạn giải quyết                      | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                    | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                        | Nội dung sửa đổi                        | Căn cứ pháp lý                                                                                                                            | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|                                                                                                                            | Mã số TTHC                                                                                                                         |                                          |                                                                                                                                                                      |                                   |                       |                                                                                             |                                         |                                                                                                                                           |                 |                                                        |
| Thủ tục hành chính công bố tại Quyết định số 4508/QĐ-BVHTTDL ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |                                                                                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                      |                                   |                       |                                                                                             |                                         |                                                                                                                                           |                 |                                                        |
| I. Lĩnh vực Quảng cáo (01 TTHC)                                                                                            |                                                                                                                                    |                                          |                                                                                                                                                                      |                                   |                       |                                                                                             |                                         |                                                                                                                                           |                 |                                                        |
| 1                                                                                                                          | Cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam<br><br><b>1.004639.000.00.00.H21</b> | 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường | -                                 | Toàn trình            | Lệ phí 3.000.000 đồng/<br>Giấy phép<br><br><i>(Thu sau khi có kết quả giải quyết hồ sơ)</i> | - Thành phần hồ sơ;<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13;<br>- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 165/2016/TT- | Cấp tỉnh        | X                                                      |

## II. Lĩnh vực Báo chí (01 TTHC)

| STT | Tên TTHC                                                                     | Thời hạn giải quyết                     | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                               | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                        | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                     | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                   |                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                   |                       |                      |                                         |                                                                                                                                                                                                                                    |                 |                                                        |
| 2   | Cấp giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)<br><b>1.009374.000.00.00.H21</b> | 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ | -                                 | Toàn trình            | Không quy định       | - Thành phần hồ sơ;<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016;<br>- Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ | -               | <b>X</b>                                               |

| STT                                                      | Tên TTHC                                                                                   | Thời hạn giải quyết                      | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                           | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                        | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                         | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|                                                          | Mã số TTHC                                                                                 |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                   |                       |                      |                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                 |                                                        |
|                                                          |                                                                                            |                                          | <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a>                                                                                                                                                                                                                             |                                   |                       |                      |                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                 |                                                        |
| <b>III. Lĩnh vực Xuất bản, in và Phát hành (02 TTHC)</b> |                                                                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                   |                       |                      |                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                 |                                                        |
| 3                                                        | Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (địa phương)<br><br><b>2.001594.000.00.00.H21</b> | 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên | -                                 | Toàn trình            | Không quy định       | - Thành phần hồ sơ;<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;<br>- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;<br>- Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07 | -               | <b>X</b>                                               |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                   | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                           | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                                                                     |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                 |                                                        |
|     |            |                     | Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                      |                  | tháng 11 năm 2018 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;<br>- Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC                                                                                                     | Thời hạn giải quyết                      | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                       | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                        | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                               | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                   |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                   |                       |                      |                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                 |                                                        |
|     |                                                                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                   |                       |                      |                                         | 2025 của Chính phủ                                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |                                                        |
| 4   | Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài (cấp địa phương)<br><br><b>2.001564.000.00.00.H21</b> | 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, | -                                 | Toàn trình            | Không quy định       | - Thành phần hồ sơ;<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;<br>- Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;<br>- Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của | -               | <b>X</b>                                               |



| STT                                   | Tên TTHC                                                                              | Thời hạn giải quyết                       | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                        | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                     | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|                                       | Mã số TTHC                                                                            |                                           |                                                                                                                                                                                  |                                   |                       |                                                                                                                                             |                                        |                                                                                                                                                    |                 |                                                        |
|                                       |                                                                                       |                                           | địa chỉ<br><a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a>                                                                                                       |                                   |                       |                                                                                                                                             |                                        | Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ                                 |                 |                                                        |
| <b>IV. Lĩnh vực Du lịch (05 TTHC)</b> |                                                                                       |                                           |                                                                                                                                                                                  |                                   |                       |                                                                                                                                             |                                        |                                                                                                                                                    |                 |                                                        |
| 5                                     | Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa<br><br><b>2.001628.000.00.00.H21</b> | 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, | -                                 | Toàn trình            | - Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026, Phí: 1.500.000 đồng/giấy phép.<br>- Kể từ ngày 01/01/2027 trở đi, Phí: 3.000.000 đồng/giấy phép. | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017.<br>- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL | -               | <b>X</b>                                               |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                         | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                          | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                                                                                                                                                                                           |                                   |                       |                                               |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                 |                                                        |
|     |            |                     | <p>phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a></p> |                                   |                       | <i>(Thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ”)</i> |                  | <p>ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng</p> |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC                                                                              | Thời hạn giải quyết                                | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                   | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                      | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                            | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                            |                                                    |                                                                                     |                                   |                       |                                                                           |                                        |                                                                                                                                                                                                                           |                 |                                                        |
|     |                                                                                       |                                                    |                                                                                     |                                   |                       |                                                                           |                                        | 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch<br>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ. |                 |                                                        |
| 6   | Cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa<br><b>2.001622.000.00.00.H21</b> | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa | -                                 | Toàn trình            | - Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026, Phí: 1.000.000 đồng/giấy phép. | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017.                                                                                                                                                                            | -               | <b>X</b>                                               |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                   |                       |                                                                                                                     |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                 |                                                        |
|     |            |                     | <p>chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a></p> |                                   |                       | <p>- Kể từ ngày 01/01/2027 trở đi, Phí: 2.000.000 đồng/giấy phép. <b>(Thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ”)</b></p> |                  | <p>- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 94/2021/NĐ-CP ngày 28/10/2021 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                   |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                 |                                                        |
|     |            |                     |                                                   |                                   |                       |                      |                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</li> <li>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</li> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</li> </ul> |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC                                                                                                                                            | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                          | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                         | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                             | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                          | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                           |                                   |                       |                                                                                  |                                        |                                                                                                                                                                                         |                 |                                                        |
|     |                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                           |                                   |                       |                                                                                  |                                        | - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.                                                                                                                |                 |                                                        |
| 7   | Cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài<br><br><b>1.003717.000.00.00.H21</b> | - 07 ngày làm việc trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên<br><br>- 13 ngày làm việc trong trường hợp nội dung hoạt | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành | -                                 | Toàn trình            | Lệ phí: 3.000.000 đồng/ Giấy phép<br><b>(Thanh toán tại thời điểm nộp hồ sơ)</b> | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;<br>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ | -               | <b>X</b>                                               |

| STT | Tên TTHC                                                                                           | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                     | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                            | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                          | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                       |                                   |                       |                                                                                 |                                        |                                                                                                                                                                                         |                 |                                                        |
|     |                                                                                                    | động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên | chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                                                                                 |                                        | trưởng Bộ Công Thương;<br>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ. |                 |                                                        |
| 8   | Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ | - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp việc điều chỉnh nội                                                                                                                            | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127,                                                      | -                                 | Toàn trình            | Lệ phí: 1.500.000 đồng/Giấy phép<br><i>(Thanh toán tại thời điểm nộp hồ sơ)</i> | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;                                                                                                                                | -               | <b>X</b>                                               |

| STT | Tên TTHC                                  | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                  | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                              | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                  | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                 |                                                        |
|     | lữ hành nước ngoài<br><b>1.014144.H21</b> | dung hoạt động của Văn phòng đại diện không dẫn đến Văn phòng đại diện có nội dung hoạt động không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. | đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                      |                  | - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;<br>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm |                 |                                                        |



| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý      | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|---------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                   |                                   |                       |                      |                  |                     |                 |                                                        |
|     |            | - 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện dẫn đến Văn phòng đại diện có nội dung hoạt động không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh |                                                   |                                   |                       |                      |                  | 2025 của Chính phủ. |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC                                                                                                                                                | Thời hạn giải quyết                                      | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                            | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                               | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                 | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                                                              |                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                              |                                   |                       |                                                                                    |                                        |                                                                                                                                                                                                                |                 |                                                        |
|     |                                                                                                                                                         | thô tham gia Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. |                                                                                                                                                                                                                                                              |                                   |                       |                                                                                    |                                        |                                                                                                                                                                                                                |                 |                                                        |
| 9   | Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài<br><br><b>1.003002.000.00.00.H21</b> | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ         | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | -                                 | Toàn trình            | Lệ phí:<br>1.500.000 đồng/Giấy phép<br><b>(Thanh toán tại thời điểm nộp hồ sơ)</b> | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;<br>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; | -               | <b>X</b>                                               |

| STT                                                           | Tên TTHC                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                                                                           | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                               | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|                                                               | Mã số TTHC                                                                                                            |                                                                                                               |                                                                                                                                 |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                               |                 |                                                        |
|                                                               |                                                                                                                       |                                                                                                               | - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                      |                                        | - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ. |                 |                                                        |
| <b>V. Lĩnh vực Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm (01 TTHC)</b> |                                                                                                                       |                                                                                                               |                                                                                                                                 |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                               |                 |                                                        |
| 10                                                            | Cấp giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại | - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc cần điều chỉnh nội dung triển lãm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường     | -                                 | Toàn trình            | Không quy định       | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ;<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ                                                         | -               | <b>X</b>                                               |

| STT | Tên TTHC                      | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                         | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                   | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                               | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|----------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                   |                       |                      |                  |                                              |                 |                                                        |
|     | <b>1.001229.000.00.00.H21</b> | hóa và Thể thao gửi văn bản yêu cầu tổ chức bổ sung hồ sơ hoặc điều chỉnh nội dung triển lãm. Tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ hoặc điều chỉnh nội dung triển lãm không quá 05 ngày làm việc. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao trả lời lần 2 không quá 03 ngày làm việc | Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                      |                  | -CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ. |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                            | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|----------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                   |                                   |                       |                      |                  |                |                 |                                                        |
|     |            | <p>kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung hoặc văn bản xác nhận đồng ý điều chỉnh nội dung triển lãm;</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao cấp giấy phép triển lãm, trường hợp không cấp Giấy phép</p> |                                                   |                                   |                       |                      |                  |                |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|----------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                   |                                   |                       |                      |                  |                |                 |                                                        |
|     |            | phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;<br><br>- Trường hợp phải thành lập Hội đồng thẩm định do triển lãm có nội dung không thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành văn hóa, thể thao và du lịch; triển lãm có quy mô quốc gia, quốc tế hoặc nội dung phức tạp, trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận |                                                   |                                   |                       |                      |                  |                |                 |                                                        |

| STT                                                                       | Tên TTHC                                                                                                   | Thời hạn giải quyết                                                                          | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                             | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                    | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|                                                                           | Mã số TTHC                                                                                                 |                                                                                              |                                                                                                                                                                                                               |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                   |                 |                                                        |
|                                                                           |                                                                                                            | được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao có văn bản trả lời |                                                                                                                                                                                                               |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                   |                 |                                                        |
| <b>VI. Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử (02 TTHC)</b> |                                                                                                            |                                                                                              |                                                                                                                                                                                                               |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                   |                 |                                                        |
| 11                                                                        | Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương)<br><br><b>2.001098.000.00.00.H21</b> | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ                                             | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) | -                                 | Toàn trình            | Không quy định       | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ;<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ | -               | <b>X</b>                                               |

| STT | Tên TTHC                                                                                              | Thời hạn giải quyết                     | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                               | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                 | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                            |                                         |                                                                                                                                                                                                 |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                                |                 |                                                        |
|     |                                                                                                       |                                         | hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a>               |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                                |                 |                                                        |
| 12  | Cấp giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng<br><br><b>1.002001.H21</b> | 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, | -                                 | Toàn trình            | Không quy định       | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ;<br>- Công văn số 48/CP-KGVX ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ;<br>- Nghị quyết số | -               | <b>X</b>                                               |



| STT                                                                           | Tên TTHC                                                                                                                           | Thời hạn giải quyết                                                                                                | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                               | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                    | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                     | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|                                                                               | Mã số TTHC                                                                                                                         |                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                 |                                   |                       |                                                                                                                                         |                                        |                                                                                                                                    |                 |                                                        |
|                                                                               |                                                                                                                                    |                                                                                                                    | tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                                                                                                                                         |                                        | 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ                                                                            |                 |                                                        |
| <b>VII. Lĩnh vực Hoạt động mua bán quốc tế chuyên ngành văn hóa (02 TTHC)</b> |                                                                                                                                    |                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                 |                                   |                       |                                                                                                                                         |                                        |                                                                                                                                    |                 |                                                        |
| 13                                                                            | Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh<br><br><b>1.003560.000.00.00.H21</b> | - Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, cơ quan có thẩm quyền có văn | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc                                         | -                                 | Một phần              | Đối với các sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu dưới đây thì mức thu như sau:<br><b>1. Mức thu phí thẩm định</b> | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; | -               | <b>X</b>                                               |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                      | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                  | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                            | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                    |                                   |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |                                                        |
|     |            | <p>bản thông báo cho Thương nhân đề nghị bổ sung đầy đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền sẽ có văn bản trả lời kết quả chấp thuận hoặc từ chối đề nghị nhập khẩu của Thương nhân và nêu rõ lý do.</p> | <p>Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a></p> |                                   |                       | <p>nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác như sau:</p> <p>a) Chương trình ca múa nhạc, sân khấu ghi trên băng đĩa:</p> <p>- Đối với bản ghi âm: 200.000 đồng/1 block thứ nhất cộng (+) mức phí tăng thêm là 150.000 đồng cho mỗi block tiếp theo (Một block có độ</p> |                  | <p>- Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;</p> <p>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ</p> |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                   |                                   |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                  |                |                 |                                                        |
|     |            |                     |                                                   |                                   |                       | <p>dài thời gian là 15 phút).</p> <p>- Đối với bản ghi hình: 300.000 đồng/1 block thứ nhất cộng (+) mức phí tăng thêm là 200.000 đồng cho mỗi block tiếp theo (Một block có độ dài thời gian là 15 phút).</p> <p>b) Chương trình ghi trên đĩa nén, ổ cứng, phần mềm và các vật liệu khác:</p> <p>- Đối với bản ghi âm:</p> |                  |                |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                         | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                   |                                   |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |                 |                                                        |
|     |            |                     |                                                   |                                   |                       | + Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc:<br>2.000.000 đồng/chương trình;<br>+ Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc:<br>2.000.000 đồng/chương trình cộng (+) mức phí tăng thêm là 50.000 đồng/bài hát, bản nhạc.<br>Tổng mức phí không quá 7.000.000 đồng/chương trình.<br>- Đối với bản ghi hình: |                  |                |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                              | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                   |                                   |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                |                 |                                                        |
|     |            |                     |                                                   |                                   |                       | + Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc:<br>2.500.000 đồng/chương trình;<br>+ Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc:<br>2.500.000 đồng/chương trình cộng (+) mức phí tăng thêm là 75.000 đồng/bài hát, bản nhạc.<br>Tổng mức phí không quá 9.000.000 đồng/chương trình. |                  |                |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC                                                       | Thời hạn giải quyết             | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC         | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                   | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|----------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                     |                                 |                                                           |                                   |                       |                                                                                                                                                                                                                                                     |                                        |                                                  |                 |                                                        |
|     |                                                                |                                 |                                                           |                                   |                       | (Thu trong quá trình giải quyết hồ sơ)<br><br>2. Chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác; chương trình nghệ thuật biểu diễn sau khi thẩm định không đủ điều kiện cấp giấy phép thì không được hoàn trả số phí thẩm định đã nộp. |                                        |                                                  |                 |                                                        |
| 14  | Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất | 03 ngày làm việc kể từ khi nhận | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ | -                                 | Toàn trình            | Không quy định                                                                                                                                                                                                                                      | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của | Cấp tỉnh        | X                                                      |

| STT                                              | Tên TTHC                                                         | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                 | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|                                                  | Mã số TTHC                                                       |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                |                 |                                                        |
|                                                  | khâu trong lĩnh vực báo chí, xuất bản<br><br><b>1.014464.H21</b> | được hồ sơ đầy đủ   | hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                      |                  | Chính phủ<br>- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ<br>- Thông tư số 21/2020/TT-BTTTT ngày 07/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ |                 |                                                        |
| <b>VIII. Lĩnh vực Thể dục thể thao (30 TTHC)</b> |                                                                  |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC                                                                                                                                       | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                               | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                       | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                                                     |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                 |                                                        |
| 15  | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp<br><br><b>1.002445.000.00.0<br/>0.H21</b> | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ | -                                 | Toàn trình            | Phí: 0 đồng          | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018;<br>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 | -               | <b>X</b>                                               |



| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC               | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                              | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                                 |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                             |                 |                                                        |
|     |            |                     | <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                      |                  | tháng 4 năm 2019 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ;<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.<br>- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC                                                                                        | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                               | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                       | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                      |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                 |                                                        |
| 16  | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao<br><b>1.002396.000.00.00.H21</b> | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ | -                                 | Toàn trình            | Phí: 0 đồng          | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018;<br>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 | -               | X                                                      |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC               | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                              | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                                 |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                             |                 |                                                        |
|     |            |                     | <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                      |                  | tháng 4 năm 2019 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ;<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.<br>- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC                                                                                                             | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                               | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                       | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                           |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                 |                                                        |
| 17  | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga<br><br><b>1.000953.000.00.00.H21</b> | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ | -                                 | Toàn trình            | Phí: 0 đồng          | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018;<br>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 | -               | <b>X</b>                                               |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC               | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                   | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                                 |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                 |                                                        |
|     |            |                     | <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                      |                  | tháng 4 năm 2019 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 11/2016/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ. |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC                                                                                                             | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                         | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                               | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                           |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                           |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                                              |                 |                                                        |
|     |                                                                                                                      |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                           |                                   |                       |                      |                                        | - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh                                                                                         |                 |                                                        |
| 18  | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf<br><br><b>1.000936.000.00.00.H21</b> | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành | -                                 | Toàn trình            | Phí: 0 đồng          | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018; | -               | <b>X</b>                                               |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                                                                                                                                  |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                 |                                                        |
|     |            |                     | <p>chính công cấp xã.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a></p> |                                   |                       |                      |                  | <p>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội;</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 12/2016/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng</p> |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC                                                                            | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                       | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                          |                                                  |                                                                                                  |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                                                                      |                 |                                                        |
|     |                                                                                     |                                                  |                                                                                                  |                                   |                       |                      |                                        | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.<br>- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh |                 |                                                        |
| 19  | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, | -                                 | Toàn trình            | Phí: 0 đồng          | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung                                                                                                          | -               | X                                                      |



| STT | Tên TTHC                      | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                              | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                               | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|-------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                    |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                 |                                                        |
|     | <b>1.000920.000.00.00.H21</b> |                     | đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                      |                  | một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018;<br>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                   |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                               |                 |                                                        |
|     |            |                     |                                                   |                                   |                       |                      |                  | 2024 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 09/2017/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ;<br>- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC                                                                                                                  | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                       | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                               | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                                |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                              |                 |                                                        |
|     |                                                                                                                           |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                   |                       |                      |                                        | Hội đồng nhân dân tỉnh                                                                                                                                                                                                                                       |                 |                                                        |
| 20  | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo<br><br><b>1.001195.000.00.00.H21</b> | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, | -                                 | Toàn trình            | Phí: 0 đồng          | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018;<br>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; | -               | <b>X</b>                                               |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                          | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                                            |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                 |                                                        |
|     |            |                     | địa chỉ<br><a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                      |                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 10/2017/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân</li> </ul> |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC                                                                          | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                   | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                             | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                        |                                                  |                                                                                     |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                                                                            |                 |                                                        |
|     |                                                                                   |                                                  |                                                                                     |                                   |                       |                      |                                        | viên chuyên môn đổi với môn Taekwondo;<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.<br>- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh |                 |                                                        |
| 21  | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa | -                                 | Toàn trình            | Phí: 0 đồng          | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa                                                                                                                             | -               | X                                                      |

| STT | Tên TTHC                      | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|-------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                    |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                 |                                                        |
|     | <b>1.000904.000.00.00.H21</b> |                     | <p>chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a></p> |                                   |                       |                      |                  | <p>đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018;</p> <p>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội;</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15</p> |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                      | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                   |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                 |                                                        |
|     |            |                     |                                                   |                                   |                       |                      |                  | tháng 3 năm 2024 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 02/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Karate;<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC                                                                                                           | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                             | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                               | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                         |                                                  |                                                                                                                                                                                                               |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                                              |                 |                                                        |
|     |                                                                                                                    |                                                  |                                                                                                                                                                                                               |                                   |                       |                      |                                        | 2025 của Chính phủ.<br>- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh                                                                  |                 |                                                        |
| 22  | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn<br><br><b>1.000883.000.00.00.H21</b> | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) | -                                 | Toàn trình            | Phí: 0 đồng          | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018; | -               | <b>X</b>                                               |



| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                 | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                           | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                                                                                                                                                   |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                 |                                                        |
|     |            |                     | hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                      |                  | - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 03/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                        | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                   |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                 |                                                        |
|     |            |                     |                                                   |                                   |                       |                      |                  | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bơi, Lặn;<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ;<br>- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC                                                                                                                            | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                               | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                                          |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                 |                                                        |
| 23  | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker<br><br><b>1.000863.000.00.00.H21</b> | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ | -                                 | Toàn trình            | Phí: 0 đồng          | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH1 1 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH1 4 ngày 14 tháng 6 năm 2018;<br>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH1 3 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 36/2019/NĐ- | -               | <b>X</b>                                               |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC               | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                          | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                                 |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                 |                                                        |
|     |            |                     | <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                      |                  | CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 04/2018/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC                                                                                                                 | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                             | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                               | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                               |                                                  |                                                                                                                                                                                                               |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                                              |                 |                                                        |
|     |                                                                                                                          |                                                  |                                                                                                                                                                                                               |                                   |                       |                      |                                        | 2025 của Chính phủ.<br>- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh                                                                  |                 |                                                        |
| 24  | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn<br><br><b>1.000847.000.00.00.H21</b> | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) | -                                 | Toàn trình            | Phí: 0 đồng          | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018; | -               | <b>X</b>                                               |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                 | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                           | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                                                                                                                                                   |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                 |                                                        |
|     |            |                     | hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                      |                  | - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 05/2018/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC                                                                                       | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                       | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                     |                                                  |                                                                                                  |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                                                                      |                 |                                                        |
|     |                                                                                                |                                                  |                                                                                                  |                                   |                       |                      |                                        | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.<br>- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh |                 |                                                        |
| 25  | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, | -                                 | Toàn trình            | Phí: 0 đồng          | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung                                                                                                          | -               | X                                                      |

| STT | Tên TTHC                      | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                              | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                               | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|-------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                    |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                 |                                                        |
|     | <b>1.000830.000.00.00.H21</b> |                     | đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                      |                  | một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018;<br>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm |                 |                                                        |



| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                   |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                               |                 |                                                        |
|     |            |                     |                                                   |                                   |                       |                      |                  | 2024 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 06/2018/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.<br>- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC                                                                                                                          | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                       | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                               | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                                        |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                              |                 |                                                        |
|     |                                                                                                                                   |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                   |                       |                      |                                        | Hội đồng nhân dân tỉnh                                                                                                                                                                                                                                       |                 |                                                        |
| 26  | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao<br><br><b>1.000814.000.00.00.H21</b> | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, | -                                 | Toàn trình            | Phí: 0 đồng          | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018;<br>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; | -               | <b>X</b>                                               |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                          | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                                            |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                 |                                                        |
|     |            |                     | địa chỉ<br><a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                      |                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 07/2018/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;</li> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15</li> </ul> |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC                                                                                                                        | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                               | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                             | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                                      |                                                  |                                                                                                                                                                                                 |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                            |                 |                                                        |
|     |                                                                                                                                 |                                                  |                                                                                                                                                                                                 |                                   |                       |                      |                                        | tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.<br>- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh                                   |                 |                                                        |
| 27  | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ<br><br><b>1.000644.000.00.00.H21</b> | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, | -                                 | Toàn trình            | Phí: 0 đồng          | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 | -               | <b>X</b>                                               |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                               | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                      | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                                                                                                                                                                 |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                 |                                                        |
|     |            |                     | tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                      |                  | tháng 6 năm 2018;<br>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 08/2018/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC                                                                        | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                    | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                 | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                      |                                                  |                                                                      |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                                                                                                |                 |                                                        |
|     |                                                                                 |                                                  |                                                                      |                                   |                       |                      |                                        | 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.<br>- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh |                 |                                                        |
| 28  | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính | -                                 | Toàn trình            | Phí: 0 đồng          | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006                                                                                                                                                             | -               | <b>X</b>                                               |

| STT | Tên TTHC               | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                          | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                  | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC             |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                 |                                                        |
|     | 1.000842.000.00.00.H21 |                     | công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                      |                  | và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018;<br>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 31/2024/NĐ- |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                         | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                   |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                 |                                                        |
|     |            |                     |                                                   |                                   |                       |                      |                  | CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 09/2018/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.<br>- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 |                 |                                                        |



| STT | Tên TTHC                                                                                                                                    | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                        | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                               | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                                                  |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                              |                 |                                                        |
|     |                                                                                                                                             |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                   |                       |                      |                                        | năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh                                                                                                                                                                                                                          |                 |                                                        |
| 29  | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness<br><br><b>1.005163.000.00.00.H21</b> | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ | -                                 | Toàn trình            | Phí: 0 đồng          | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018;<br>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; | -               | <b>X</b>                                               |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                      | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                                                        |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                 |                                                        |
|     |            |                     | công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                      |                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 10/2018/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;</li> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15</li> </ul> |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC                                                                                                                    | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                               | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                             | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                                  |                                                  |                                                                                                                                                                                                 |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                            |                 |                                                        |
|     |                                                                                                                             |                                                  |                                                                                                                                                                                                 |                                   |                       |                      |                                        | tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.<br>- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh                                   |                 |                                                        |
| 30  | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng<br><br><b>2.002188.000.00.00.H21</b> | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, | -                                 | Toàn trình            | Phí: 0 đồng          | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 | -               | <b>X</b>                                               |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                               | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                      | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                                                                                                                                                                 |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                 |                                                        |
|     |            |                     | tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                      |                  | tháng 6 năm 2018;<br>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 11/2018/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC                                                           | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                    | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                 | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                         |                                                  |                                                                      |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                                                                                                |                 |                                                        |
|     |                                                                    |                                                  |                                                                      |                                   |                       |                      |                                        | 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.<br>- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh |                 |                                                        |
| 31  | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính | -                                 | Toàn trình            | Phí: 0 đồng          | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006                                                                                                                                                             | -               | X                                                      |

| STT | Tên TTHC                                                              | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                          | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                  | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                            |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                 |                                                        |
|     | với môn Võ đạo thể thao giải trí<br><br><b>1.000594.000.00.00.H21</b> |                     | công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                      |                  | và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018;<br>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 31/2024/NĐ- |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                          | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                   |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                 |                                                        |
|     |            |                     |                                                   |                                   |                       |                      |                  | CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 12/2018/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ;<br>- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC                                                                                                                          | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                        | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                               | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                                        |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                              |                 |                                                        |
|     |                                                                                                                                   |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                   |                       |                      |                                        | năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh                                                                                                                                                                                                                          |                 |                                                        |
| 32  | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh<br><br><b>1.000560.000.00.00.H21</b> | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ | -                                 | Toàn trình            | Phí: 0 đồng          | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018;<br>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; | -               | <b>X</b>                                               |



| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                      | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                                                        |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                 |                                                        |
|     |            |                     | công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                      |                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 13/2018/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;</li> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15</li> </ul> |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                               | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                             | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                                            |                                                  |                                                                                                                                                                                                 |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                            |                 |                                                        |
|     |                                                                                                                                       |                                                  |                                                                                                                                                                                                 |                                   |                       |                      |                                        | tháng 11 năm 2025 của Chính phủ;<br>- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh                                   |                 |                                                        |
| 33  | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinam<br><br><b>1.000544.000.00.00.H21</b> | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, | -                                 | Toàn trình            | Phí: 0 đồng          | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 | -               | <b>X</b>                                               |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                               | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                      | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                                                                                                                                                                 |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                 |                                                        |
|     |            |                     | tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                      |                  | tháng 6 năm 2018;<br>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 14/2018/TT-BVHTTDL ngày 09 tháng |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC                                                                       | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                    | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                     |                                                  |                                                                      |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                                                                                               |                 |                                                        |
|     |                                                                                |                                                  |                                                                      |                                   |                       |                      |                                        | 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.<br>- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh |                 |                                                        |
| 34  | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính | -                                 | Toàn trình            | Phí: 0 đồng          | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006                                                                                                                                                            | -               | X                                                      |

| STT | Tên TTHC                                                      | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                          | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                  | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|---------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                    |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                 |                                                        |
|     | môn Mô tô nước trên biển<br><br><b>1.001213.000.00.00.H21</b> |                     | công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                      |                  | và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018;<br>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 31/2024/NĐ- |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                         | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                   |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                 |                                                        |
|     |            |                     |                                                   |                                   |                       |                      |                  | CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 17/2018/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.<br>- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC                                                                                                                | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                        | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                               | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                              |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                              |                 |                                                        |
|     |                                                                                                                         |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                   |                       |                      |                                        | năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh                                                                                                                                                                                                                          |                 |                                                        |
| 35  | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá<br><br><b>1.000518.000.00.00.H21</b> | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ | -                                 | Toàn trình            | Phí: 0 đồng          | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018;<br>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; | -               | <b>X</b>                                               |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                      | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                                                        |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                 |                                                        |
|     |            |                     | công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                      |                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 18/2018/TT-BVHTTDL ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;</li> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15</li> </ul> |                 |                                                        |



| STT | Tên TTHC                                                                                                                 | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                               | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                             | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                               |                                                  |                                                                                                                                                                                                 |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                            |                 |                                                        |
|     |                                                                                                                          |                                                  |                                                                                                                                                                                                 |                                   |                       |                      |                                        | tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.<br>- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh                                   |                 |                                                        |
| 36  | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt<br><br><b>1.000501.000.00.00.H21</b> | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, | -                                 | Toàn trình            | Phí: 0 đồng          | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 | -               | <b>X</b>                                               |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                               | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                      | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                                                                                                                                                                 |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                 |                                                        |
|     |            |                     | tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                      |                  | tháng 6 năm 2018;<br>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 19/2018/TT-BVHTTDL ngày 20 tháng |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC                                                                         | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                    | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                       |                                                  |                                                                      |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                                                                                               |                 |                                                        |
|     |                                                                                  |                                                  |                                                                      |                                   |                       |                      |                                        | 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.<br>- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh |                 |                                                        |
| 37  | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính | -                                 | Toàn trình            | Phí: 0 đồng          | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006                                                                                                                                                            | -               | X                                                      |

| STT | Tên TTHC               | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                          | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                  | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC             |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                 |                                                        |
|     | 1.000485.000.00.00.H21 |                     | công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                      |                  | và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018;<br>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 31/2024/NĐ- |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                         | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                   |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                 |                                                        |
|     |            |                     |                                                   |                                   |                       |                      |                  | CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 20/2018/TT-BVHTTDL ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.<br>- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC                                                                                                                            | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                        | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                               | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                                          |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                              |                 |                                                        |
|     |                                                                                                                                     |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                   |                       |                      |                                        | năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh                                                                                                                                                                                                                          |                 |                                                        |
| 38  | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí <b>1.005357.000.00.00.H21</b> | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ | -                                 | Toàn trình            | Phí: 0 đồng          | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018;<br>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; | -               | <b>X</b>                                               |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                      | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                                                        |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                 |                                                        |
|     |            |                     | công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                      |                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 21/2018/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;</li> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15</li> </ul> |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC                                                                                                                          | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                               | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                             | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                                        |                                                  |                                                                                                                                                                                                 |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                            |                 |                                                        |
|     |                                                                                                                                   |                                                  |                                                                                                                                                                                                 |                                   |                       |                      |                                        | tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.<br>- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh                                   |                 |                                                        |
| 39  | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao<br><br><b>1.001801.000.00.00.H21</b> | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, | -                                 | Toàn trình            | Phí: 0 đồng          | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 | -               | <b>X</b>                                               |



| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                               | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                      | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                                                                                                                                                                 |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                 |                                                        |
|     |            |                     | tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                      |                  | tháng 6 năm 2018;<br>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 31/2018/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC                                                                            | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                    | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                 | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                          |                                                  |                                                                      |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                                                                                                |                 |                                                        |
|     |                                                                                     |                                                  |                                                                      |                                   |                       |                      |                                        | 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.<br>- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh |                 |                                                        |
| 40  | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính | -                                 | Toàn trình            | Phí: 0 đồng          | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006                                                                                                                                                             | -               | X                                                      |

| STT | Tên TTHC               | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                          | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                  | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC             |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                 |                                                        |
|     | 1.001500.000.00.00.H21 |                     | công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                      |                  | và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018;<br>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 31/2024/NĐ- |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                        | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                   |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                 |                                                        |
|     |            |                     |                                                   |                                   |                       |                      |                  | CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 27/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.<br>- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                        | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                               | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                            |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                              |                 |                                                        |
|     |                                                                                                                       |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                   |                       |                      |                                        | năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh                                                                                                                                                                                                                          |                 |                                                        |
| 41  | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu<br><br><b>1.005162.000.00.00.H21</b> | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ | -                                 | Toàn trình            | Phí: 0 đồng          | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018;<br>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; | -               | <b>X</b>                                               |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                      | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                                                        |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                 |                                                        |
|     |            |                     | công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                      |                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 29/2018/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;</li> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15</li> </ul> |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC                                                                                                                         | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                               | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                               | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                                       |                                                  |                                                                                                                                                                                                 |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                                              |                 |                                                        |
|     |                                                                                                                                  |                                                  |                                                                                                                                                                                                 |                                   |                       |                      |                                        | tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.<br>- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh                                                     |                 |                                                        |
| 42  | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao<br><br><b>1.001517.000.00.00.H21</b> | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, | -                                 | Toàn trình            | Phí: 0 đồng          | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018; | -               | <b>X</b>                                               |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                               | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                          | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                                                                                                                                                                 |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                 |                                                        |
|     |            |                     | tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                      |                  | - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 28/2018/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng |                 |                                                        |



| STT | Tên TTHC                                                                           | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                       | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                         |                                                  |                                                                                                  |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                                                                      |                 |                                                        |
|     |                                                                                    |                                                  |                                                                                                  |                                   |                       |                      |                                        | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.<br>- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh |                 |                                                        |
| 43  | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, | -                                 | Toàn trình            | Phí: 0 đồng          | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung                                                                                                          | -               | X                                                      |

| STT | Tên TTHC                      | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                              | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                               | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|-------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                    |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                 |                                                        |
|     | <b>1.001527.000.00.00.H21</b> |                     | đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                      |                  | một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018;<br>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội;<br>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                   |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                               |                 |                                                        |
|     |            |                     |                                                   |                                   |                       |                      |                  | 2024 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 32/2018/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.<br>- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của |                 |                                                        |

| STT | Tên TTHC                                                                                                                          | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                       | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                               | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                                        |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                   |                       |                      |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                              |                 |                                                        |
|     |                                                                                                                                   |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                   |                       |                      |                                        | Hội đồng nhân dân tỉnh                                                                                                                                                                                                                                       |                 |                                                        |
| 44  | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao<br><br><b>1.001056.000.00.00.H21</b> | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, | -                                 | Toàn trình            | Phí: 0 đồng          | - Thành phần hồ sơ<br>- Căn cứ pháp lý | - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018;<br>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; | -               | <b>X</b>                                               |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                          | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                                            |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                 |                                                        |
|     |            |                     | địa chỉ<br><a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> |                                   |                       |                      |                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 34/2018/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;</li> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15</li> </ul> |                 |                                                        |

| STT                       | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi | Căn cứ pháp lý                                                                                                           | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|---------------------------|------------|---------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|                           | Mã số TTHC |                     |                                                   |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                          |                 |                                                        |
|                           |            |                     |                                                   |                                   |                       |                      |                  | tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.<br>- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh |                 |                                                        |
| <b>Tổng cộng: 44 TTHC</b> |            |                     |                                                   |                                   |                       |                      |                  |                                                                                                                          |                 |                                                        |

### B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)

| STT                                                                                                                             | Tên TTHC                         | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi   | Căn cứ pháp lý             | TTHC liên thông | Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|----------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                 | Mã số TTHC                       |                     |                                                   |                                   |                       |                      |                    |                            |                 |                                                        |
| Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 4508/QĐ-BVHTTDL ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |                                  |                     |                                                   |                                   |                       |                      |                    |                            |                 |                                                        |
| Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử                                                                            |                                  |                     |                                                   |                                   |                       |                      |                    |                            |                 |                                                        |
| 1                                                                                                                               | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện | 15 ngày kể từ       | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu                    | -                                 | Toàn trình            | Không quy định       | - Thành phần hồ sơ | - Nghị định số 147/2024/NĐ | -               | X                                                      |

[illegible]